

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Light

SLOAN 01 LOW

SLOAN

Sloan 01 là một đôi giày công sở không khoan nhượng, trông như một đôi giày thể thao cổ điển nhưng an toàn tuyệt đối. Giày sneaker nhẹ này có các chi tiết phản chiếu ở hai bên và phía sau cũng như phần trên thoáng khí để mang hàng ngày lẫn đêm.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lót bên trong, Lưỡi gà, Lót bên trong
Đế	Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
Đế	Philon/cao su
Loại	01 / SRC, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
Trọng lượng	0.270 kg
Tiêu chuẩn	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012



BLU



FUC



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể để giữ mát lâu hơn.



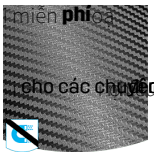
Gót chân hấp thụ
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân giảm thiểu tác động lên cơ thể khi đi bộ hoặc chạy.



Đế ngoài không đánh dấu
Đế ngoài không đánh dấu để sử dụng trên mặt đất



Tay cầm Oxy / Tay cầm SJ
Hợp chất cao su Oxytraction mang lại độ bám tuyệt vời trên cả bề mặt khô và ướt (SRA+ SRB).



Kim loại miễn phí
Giày an toàn không có kim loại cho các chuyên gia an toàn thông thường. Chúng cũng nhẹ hơn giày.



Đệm có thể tháo rời
Thay miếng lót giày thường xuyên hơn để sử dụng lót giày chỉnh hình riêng hoặc để thoải mái hơn.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &Đthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phải cách hàm hiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
Những vật l iệu **Lót thép,** Lư ớ **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm ớch ơ	? 0.8	2.87 ời mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ch ơ	? 15	21 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ		
	L ớp lót: thấm ớch ơ	? 2	63 ời mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ch ơ	? 20	290 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **Phlon/cao su**			
	Ch ố ảm tr ợt ế ngoài (mài mòn)	? 150	118 mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.40 ma sát
	a đế ngoài SRA Phầ t g	? 0.32	0.38 ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.23 ma sát
	ộ đế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.27 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	165 megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	76 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân củ	? 20	34.1 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Safety Jogger và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
i **CO phát** thả		
	V ật l iệu	1.95 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		4.21 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	16%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán